

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

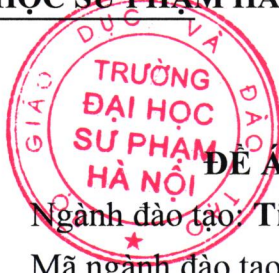


ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:	ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO:	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO:	7220101
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO:	CHÍNH QUY

HÀ NỘI – 2025

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2025



ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: **Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam**

Mã ngành đào tạo: **7220101**

Chương trình đào tạo: **Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Kính gửi: - Ban Giám hiệu Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Phòng Đào tạo

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu khái quát về Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Tên tiếng Việt: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (ĐHSPHN)
- Tên tiếng Anh: Hanoi National University of Education (HNUE)
- Bộ chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Năm thành lập: 1951 Loại hình trường: Công lập
- Địa chỉ: 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại: (844) 7547823 Số fax: (844) 7547971
- Email: p.hcdn@hnue.edu.vn Website: <https://www.hnue.edu.vn>
- Sứ mạng: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội là trường đại học trọng điểm quốc gia và khu vực, đào tạo các chuyên gia xuất sắc có đóng góp đặc biệt quan trọng cho hệ thống giáo dục và xã hội thông qua các chương trình nghiên cứu, hợp tác đào tạo đại học và sau đại học có chất lượng cao.
- Tầm nhìn: Đến năm 2030, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội sẽ có những kết quả vượt trội trong nghiên cứu khoa học công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục, đào tạo giáo viên chất lượng cao ở tầm quốc gia và quốc tế.
- Giá trị cốt lõi: Chuẩn mực - Sáng tạo - Tiên phong.
- Triết lí giáo dục: Đào tạo nhà giáo xuất sắc có tinh thần nhân văn, tư duy hiện đại, hành động tích cực vì sự phát triển cộng đồng.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội chính thức được thành lập ngày 11/10/1951 theo Nghị định số 276/NĐ của Bộ Quốc gia Giáo dục. Trải qua 74 năm phát triển, Nhà trường cũng đã đào tạo hàng vạn thạc sĩ, gần 2.000 tiến sĩ. Hiện nay, Nhà trường đang đảm nhiệm đào tạo: 52 chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, trong đó có 07 chương trình chất lượng cao và 07 chương trình đào tạo giảng dạy bằng tiếng Anh; 32 chương

trình đào tạo trình độ đại học hệ không chính quy; 70 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, trong đó có 56 chương trình theo định hướng nghiên cứu và 14 chương trình theo định hướng ứng dụng; 42 chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ; 1014 viên chức, trong đó có 11 GS và 128 PGS, 430 tiến sĩ, 390 thạc sĩ. Giảng viên cơ hữu toàn thời gian là 705, 139 giảng viên cao cấp, 173 giảng viên chính và 309 giảng viên.

Với trọng trách là trường đại học trọng điểm của ngành giáo dục, có thể mạnh cả về đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội sẽ phải đi đầu và nắm bắt cơ hội trong công cuộc đổi mới này. Bên cạnh nhiệm vụ đào tạo nguồn giáo viên cho các trường phổ thông, các trường đại học sư phạm cũng cần thích nghi với môi trường đổi mới của nền kinh tế thị trường, sự tự chủ của các trường đại học, tính đầy đủ của giáo dục và khoa học, cũng như ưu thế về khả năng mở rộng cơ hội nghề nghiệp đã dẫn đến sự cần thiết của hệ cử nhân trong các hệ đào tạo tại trường đại học sư phạm.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã thành lập Hội đồng trường; đã được công nhận đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục đại học. Nhà trường đã ban hành và tổ chức thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động; quy chế tài chính và có chính sách bảo đảm chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn do Nhà nước quy định. Thực hiện phân quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đến từng đơn vị, cá nhân trong Trường. Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả kiểm định, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và thông tin khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Giới thiệu về khoa Ngữ văn

Lịch sử ra đời, xây dựng và phát triển của **Khoa Ngữ văn** gắn liền với bề dày truyền thống lịch sử trường ĐHSPT Hà Nội, gắn liền với lịch sử của nền giáo dục Việt Nam mới. Khoa Ngữ văn, trường Đại học Sư phạm Hà Nội được thành lập năm 1951 cùng với sự thành lập trường Sư phạm Cao cấp nay là Trường ĐHSPT Hà Nội. Với nhiệm vụ đào tạo giáo viên Ngữ văn cấp 3 phục vụ cho sự nghiệp giáo dục trong cả nước. Từ đó đến nay, hơn 70 năm đã trôi qua, cùng với sự phát triển chung của nhà trường, Khoa Ngữ văn đã không ngừng trưởng thành và phát triển.

Hiện nay, khoa Ngữ văn có đội ngũ cán bộ giảng viên bao gồm: 18 Phó giáo sư; 20 Tiến sĩ; 06 Thạc sĩ. Trong đó có 03 PGS và 05 TS được đào tạo đúng chuyên ngành ngôn ngữ học, có thể đào tạo Tiếng Việt; đội ngũ cán bộ còn lại đều có hiểu biết, nghiên cứu sâu về văn hoá Việt Nam, trong đó có 03 PGS, 4 TS đã trực tiếp giảng dạy văn hóa Việt Nam cho các lớp sinh viên đại học. Đây là lực lượng cán bộ có trình độ năng lực chuyên môn cao, sẵn sàng đáp ứng được các yêu cầu của việc nghiên cứu và giảng dạy tiếng Việt và văn hóa Việt Nam ở trình độ đại học và cả sau đại học.

Khoa có 7 bộ môn: Văn học Việt Nam hiện đại, Văn học nước ngoài, Lý luận và Phương pháp dạy học Ngữ văn, Lý luận Ngôn ngữ, Văn học Việt Nam Dân gian và Trung đại, Hán Nôm và Cơ sở văn hóa Việt Nam, Lý luận văn học.

Hướng tới sự phát triển, lãnh đạo Khoa đã đề ra một số định hướng mới:

+ Khoa kết hợp và phát huy hai thế mạnh bề dày truyền thống và trẻ hoá đội ngũ. Những cán bộ giàu kinh nghiệm của Khoa nhanh chóng truyền thụ kiến thức và kinh nghiệm cho thế hệ sau. Thế hệ sau tranh thủ học hỏi những người đi trước, tự tin và gánh vác những nhiệm vụ cơ bản của Khoa trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý. Đặc biệt, Khoa chú ý phát huy thế mạnh của đội ngũ cán bộ trẻ (tốt nghiệp chuyên môn giỏi, ngoại ngữ tốt, thành thạo tin học, năng động, ham học hỏi, nhiệt tình) trong mọi công việc, từ công tác chuyên môn đến các hoạt động đoàn thể, phong trào.

+ Để hiện đại hóa nội dung và phương pháp dạy - học, để có thể hội nhập và phát triển, một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Khoa là phải kết hợp, cùng một lúc nâng cao trình độ về chuyên ngành với trình độ công nghệ thông tin và trình độ ngoại ngữ. Đây là nhiệm vụ chung của toàn Khoa nhưng trước hết là nhiệm vụ lớn, trọng tâm của các cán bộ giảng dạy trẻ. Những cán bộ giảng dạy trẻ hiện nay và là tương lai sau này của Khoa Ngữ văn phải là những người có trình độ cao về khoa học chuyên ngành, giỏi về ngoại ngữ, thành thạo trong việc vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

+ Kết hợp giữa chuyên ngành và đa ngành, đa dạng hóa trong đào tạo là hướng phát triển lâu dài và bền vững của Khoa để không chỉ khẳng định vị thế hàng đầu trong chuyên ngành Ngữ văn, mà còn làm rạng danh cho Khoa như một đơn vị đào tạo và nghiên cứu đa lĩnh vực, đa ngành. Các hệ đào tạo ngoài sư phạm của Khoa đang trên đà phát triển mạnh mẽ: hệ cử nhân văn học, cử nhân văn học - báo chí, giảng dạy tiếng Việt, văn học cho người nước ngoài v.v...

+ Tiếp tục xu hướng hội nhập quốc tế mạnh hơn, hiệu quả hơn, Khoa Ngữ văn tiếp tục phát huy thế mạnh trong đào tạo sinh viên nước ngoài: dạy tiếng Việt, dạy văn hóa Việt Nam, dạy văn học Việt Nam trong mối liên quan với nhiều ngành khoa học xã hội khác. Với sự năng động, tự tin, Khoa Ngữ văn đã và đang tích cực chủ động tham gia vào tiến trình hội nhập đào tạo, nghiên cứu trong khu vực nói riêng và thế giới nói chung.

Cho đến nay, nhận sự phân công của Nhà trường, Khoa Ngữ văn đang quản lý đào tạo 02 mã ngành bậc Cử nhân (Sư phạm Ngữ văn, Cử nhân văn học) với khoảng 2.400 sinh viên thường xuyên theo học; 07 mã ngành bậc Thạc sĩ (Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Văn học dân gian, Ngôn ngữ học, Hán Nôm, Phương pháp dạy học môn ngữ văn; Lí luận văn học) và 07 mã ngành bậc Tiến sĩ (Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Văn học dân gian, Ngôn ngữ học, Hán Nôm, Phương pháp dạy học môn ngữ văn; Lí luận văn học) với hơn 300 học viên thường xuyên theo học.

Ngoài đào tạo trong khoa, Khoa Ngữ văn cũng đang đảm nhận chủ trì (làm Nhóm trưởng) và giảng dạy nhiều môn chung trong trường: Nhập môn Khoa học xã hội và Nhân văn, Cơ sở văn hoá Việt Nam, Nhân học đại cương, Tiếng Việt thực hành, Lí luận dạy học...

1.3. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo

Ngày 04 tháng 11 năm 2013, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành **Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8**, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết nêu quan điểm chỉ đạo: Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ; phù hợp quy luật khách quan. Chuyển phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học¹ quy định tại khoản 17, Điều 1 về điều kiện thực hiện quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học được quy định như sau:

- Đã thành lập hội đồng trường, hội đồng đại học; đã được công nhận đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục đại học bởi tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;
- Đã ban hành và tổ chức thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động; quy chế tài chính; quy chế, quy trình, quy định quản lý nội bộ khác và có chính sách bảo đảm chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn do Nhà nước quy định;
- Thực hiện phân quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đến từng đơn vị, cá nhân trong cơ sở giáo dục đại học;
- Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng, kết quả kiểm định, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và thông tin khác theo quy định của pháp luật.

Theo **Nghị định số 99/2019/NĐ-CP**, cơ sở giáo dục đại học thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, trong đó có quyền tự chủ về học thuật và hoạt động chuyên môn.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã đáp ứng đủ điều kiện thực hiện quyền tự chủ theo quy định tại khoản 17, do vậy được tự chủ mở ngành đào tạo theo quy định tại khoản 18 của Luật này, bao gồm quyền tự chủ xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo ngành dự kiến mở, phù hợp với quy định về Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Về cơ sở pháp lý mở mã ngành Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao cũng đã ban hành một số Nghị quyết, Quyết định và Kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả dạy học Tiếng Việt. Cụ thể:

¹ Luật số: 34/2018/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 19/11/2018.

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Điều 18 ghi rõ: “1. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam. 2. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khuyến khích và tạo điều kiện để người Việt Nam định cư ở nước ngoài giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, giữ quan hệ gắn bó với gia đình và quê hương, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.”

Nghị quyết Số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Quyết định số 14/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài”.

Kế hoạch 74/KH-BGDĐT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức triển khai nhiệm vụ đề án nâng cao hiệu quả dạy học Tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài năm 2021.

Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030.

Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, chỉ thị số 45-CT/TW và kết luận số 12-KL/TW của Bộ chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2021 - 2026.

Quyết định số 930/TTg về việc phê duyệt Đề án “Ngày Tôn vinh tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2023 - 2030” của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 03/8/2022.

Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 1 năm 2022 Quy định về điều kiện, trình độ, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành các trình độ của giáo dục đại học.

II. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Thứ nhất, căn cứ vào tình hình phát triển và nhu cầu của xã hội về học tập tiếng Việt và văn hoá Việt Nam

Đảng và Nhà nước đã có đường lối, chủ trương đúng đắn về nhiệm vụ xây dựng một nền văn hóa Việt Nam hiện đại phải là một nền văn hóa tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc. Để thực hiện được điều này, một trong những nhiệm vụ quan trọng là phải bảo tồn và phát huy được tiếng nói, văn hoá dân tộc. Việc dạy tiếng Việt và văn hoá Việt Nam đóng vai trò then chốt để thực hiện mục tiêu này.